

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày: 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Nhuận

Bà Hà Thị Vũ

Bà Nguyễn Thị Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Thanh T; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác, sinh ngày: 15/5/1983, tại: tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn D - sinh năm 1951 (đã chết) và bà Đặng Thị Q - sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Đỗ Thị Như Q1 - sinh năm: 1986. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh; bị cáo chưa có con; Tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án. Tại Bản án số 58/2017/HSST ngày 19/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Đoàn Thanh T 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 103/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Đoàn Thanh T 04 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 07 năm tù, thời hạn tính từ 09/01/2017. Ngày 09/3/2023 Đoàn Thanh T chấp hành xong án phạt tù. Cả hai bản án trên, chưa được xóa án tích;

Nhân thân: Năm 2008 Đoàn Thanh T bị UBND thành phố Thái Bình Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội 12 tháng, ngày 01/9/2009 đã chấp hành xong quyết định trên; Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 30/8/2012 đã chấp hành xong án phạt tù; Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, ngày 10/10/2014 đã chấp hành xong án phạt tù. Hai bản án trên đã được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/11/2023, tạm giam từ ngày 07/11/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trịnh Ngọc M - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư A1 (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/10/2023, Đoàn Thanh T đi cùng bạn tên là H nhà ở Thái Nguyên lên Điện Biên chơi, tại quán nước ở nghĩa trang A1 T gặp V (là bạn H), V nói có ma túy bán, nếu có nhu cầu mua thì liên lạc với V. Sau khi về Thái Bình, T trao đổi với Nguyễn Trí D, sinh năm 1970, trú tại phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình, D nhất trí mua ma túy và bảo T hỏi giá. Do không có số điện thoại của V nên T đã nhờ H trao đổi, nhưng không thống nhất được giá, nên tối ngày 31/10/2023 T đi xe khách lên Điện Biên gặp V.

Sáng ngày 01/11/2023, T gặp V ở quán nước nghĩa trang A1, thỏa thuận mua của V 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*)/01 bánh Heroine, T gọi điện thoại thông báo cho D, D nhất trí mua 02 bánh Heroine và nói sẽ chuyển khoản cho T 170.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*) trả trước, còn nợ lại 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) hẹn trả sau, nhưng sau đó D lại chuyển khoản cho T 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Đến trưa cùng ngày V gọi một người đàn ông lạ đến chở T đi rút tiền mặt tại cửa hàng vàng bạc N ở chợ Trung tâm thành phố Đ, T rút 170.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*), nhưng thực nhận 169.300.000 đồng (*Một trăm sáu mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng*), còn 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*) trả phí rút tiền. T giao 169.300.000 đồng (*Một trăm sáu mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng*) cho người đàn ông rồi đi về nghĩa trang A1 chờ nhận ma túy, số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) còn lại trong tài khoản T đã trả nợ tiền vay cá nhân cho bốn người với tổng số là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*). Khoảng 15 giờ cùng ngày người đàn ông nhận tiền điều khiển xe mô tô Hoda Dream đến đón T đi đến một đoạn đường vắng và dừng lại, lấy trong bụng ra một túi nilon màu đen đựng 02 bánh Heroine giao cho T, T cất giấu vào cặp quần trước bụng, sau đó đón xe khách biển kiểm soát X nhà xe A, nằm tại giường số 28 tầng

2 đi về Thái Bình. Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 01/11/2023 khi xe khách đi đến Km 06 + 300 QL279 thuộc địa phận bản T, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác số 1 theo Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên chủ trì phối hợp với Công an huyện Tuần Giáo và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người T 02 bánh Heroine, khối lượng là 697,4 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số: 1563/KL-KTHS ngày 09/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Đoàn Thanh T là 697,4 gam.

- 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Đoàn Thanh T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine).

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSTĐB-P1 ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Đoàn Thanh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 39 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T: tù Chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đoàn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thanh T không tranh luận gì về tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và bản luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo có mẹ đẻ là bà Đặng Thị Q được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Do hoàn cảnh kinh tế của bị cáo còn gặp nhiều khó

khẩn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 20/10/2023, Đoàn Thanh T đi cùng bạn tên là H nhà ở Thái Nguyên lên Điện Biên chơi và gặp V (bạn H), V nói có ma túy bán, nếu có nhu cầu mua thì liên lạc với V. Sau khi về Thái Bình, T trao đổi với Nguyễn Trí D, D nhất trí mua ma túy và bảo T hỏi giá. Do không thống nhất được giá qua điện thoại, nên tối ngày 31/10/2023 T đi xe khách lên Điện Biên gặp V.

Sáng ngày 01/11/2023, T gặp V, thỏa thuận mua của V 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*)/01 bánh Heroine, T gọi điện thoại thông báo cho D, D nhất trí mua 02 bánh Heroine và nói sẽ chuyển khoản cho T 170.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*) trả trước, còn nợ lại 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) hẹn trả sau, nhưng sau đó D lại chuyển khoản cho T 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Đến trưa cùng ngày, V gọi một người đàn ông lạ đến chở T đi rút tiền mặt tại cửa hàng vàng bạc N, sau khi trừ phí rút tiền là 700.000 đồng, T nhận 169.300.000 đồng (*Một trăm sáu mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng*), giao 169.300.000 đồng (*Một trăm sáu mươi chín triệu ba trăm nghìn đồng*) cho người đàn ông rồi đi về nghĩa trang A1 chờ nhận ma túy, số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) còn lại trong tài khoản T đã trả nợ tiền vay cá nhân cho bốn người là 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*). Khoảng 15 giờ cùng ngày người đàn ông nhận tiền điều khiển xe mô tô Hoda Dream đến đón T đi đến một đoạn đường vắng và dừng lại, lấy trong bụng ra

một túi nilon màu đen đựng 02 bánh Heroine giao cho T, T cất giấu vào cặp quần trước bụng, sau đó đón xe khách biển kiểm soát X nhà xe A, nằm tại giường số 28 tầng 2 đi về Thái Bình. Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 01/11/2023 khi xe khách đi đến Km 06 + 300 QL279 thuộc địa phận bản T, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác số 1 theo Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên chủ trì phối hợp với Công an huyện Tuần Giáo và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người T 02 bánh Heroine, khối lượng là 697,4 gam.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Đoàn Thanh T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 697,4 gam Heroine của bị cáo Đoàn Thanh T đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Đoàn Thanh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng có 04 tiền án trong đó 02 tiền án chưa được xoá án tích. Bị cáo Đoàn Thanh T đã tái phạm, chưa được xoá án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mẹ đẻ bị cáo là bà Đặng Thị Quy được Nhà

nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang, nên bị cáo được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù không có thời hạn đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất, mức độ rất nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù không có thời hạn và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, và quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 693,4 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu ASUS, máy cũ đã qua sử dụng do bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền là 12.448.000 đồng còn lại trong tài khoản ngân hàng Vietinbank số: 108878364594 của Đoàn Thanh T (*theo công văn số 155/CV-CNTHB-TH v/v cung cấp thông tin của NHTMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Thái Bình*) là số tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Tiếp tục phong tỏa tài khoản trên của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 17.552.000 đồng mà bị cáo đã sử dụng vào việc cá nhân (trong đó 13.000.000 đồng bị cáo trả nợ vay và 4.552.000 đồng bị cáo sử dụng dịch vụ trừ tiền qua tài khoản).

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/11/2023 không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 căn cước công dân số: U, mang tên Đoàn Thanh T là vật không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo Đoàn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Văn, H và người đàn ông giao ma túy cho bị cáo. Do bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

Đối với Nguyễn Trí D, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh D đều vắng mặt tại nơi cư trú. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

Đối với Đặng Hữu N, chủ cửa hàng vàng bạc N khi cho bị cáo Đoàn Thanh T rút tiền mặt không biết bị cáo T rút tiền để mua ma túy, việc bị cáo T trả phí rút tiền cho Nghị là tự nguyện. Do đó không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

Trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo đã dùng số tiền liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy để trả nợ cho 04 người là Hà Minh Đ, Đặng Thị Q, Đoàn Minh T1, Phạm Xuân T2. Những người này không biết là tiền do bị cáo mua bán ma túy, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 39 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T: tù Chung thân.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (01/11/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 129 BLTTHS:

*** Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) hộp niêm phong bằng bìa carton dạng hình hộp chữ nhật, được dán kín bằng giấy trắng và băng dính. Một mặt của hộp niêm phong dán miếng giấy có chữ đánh máy: Vật chứng còn lại vụ: Đoàn Thanh T, sinh năm 1983, trú tại: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với các lực lượng chức năng bắt quả tang vào ngày 01/11/2023 tại bản T, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng còn lại: Chất bột màu trắng, nghi là heroine có tổng khối lượng = **693,4** gam. Các mặt còn lại của hộp niêm phong, có dấu đỏ niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, chữ ký ghi rõ họ tên của: Trần Thị Hồng Lai, Nguyễn Thúy Mai, Phạm Thị Hoàn, Trần Thị Bình và Đoàn Thanh T.

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu ASUS, đã cũ và qua sử dụng, thu giữ của bị cáo.

- Số tiền 12.448.000 đồng còn lại trong tài khoản ngân hàng Vietinbank số: 108878364594 của Đoàn Thanh T (theo công văn số 155/CV-CNTHB-TH v/v cung cấp thông tin của NHTMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Thái Bình).

Tiếp tục phong tỏa tài khoản trên của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 17.552.000 đồng.

- Tiếp tục tạm giữ Số tiền 3.000.000 đồng thu của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/11/2023 để đảm bảo thi hành án.

* **Trả lại cho bị cáo:** 01 Căn cước công dân số: U, mang tên Đoàn Thanh T.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 16/4/2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/5/2024).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên (PV06);
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bùi Thị Thu Hằng